

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-01-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 552/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 530/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Huyền C, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp Gành H, xã Tạ An Khương Đ, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn H; cư trú tại: Ấp Tân Thới B, xã Tạ An Khương Đ, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện chị Quách Huyền C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C và anh Dương Văn H chung sống năm 2013, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh chị bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng cả hai đều không thay đổi được quan điểm nên đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Chị C nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Quách Như Th, sinh năm 2014, hiện đang sống cùng chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và về nợ: Chị C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Đối với anh Dương Văn H: Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị C nhưng anh H không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Quách Huyền C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Dương Văn H đã được triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C thấy rằng: Chị C và anh H chung sống năm 2013, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh H không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị C yêu cầu ly hôn với anh H mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu nuôi con của chị C thấy rằng: Cháu Quách Như Th hiện do chị C đang nuôi dưỡng, anh H không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên chấp nhận yêu cầu của chị C, giao Như Th cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị C không yêu cầu, anh Huỳnh không có ý kiến gì khác nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị C phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Quách Huyền C với anh Dương Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Như Th, sinh năm 2014 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Anh H có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Quách Huyền C phải chịu là 300.000 đồng. Chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011559 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai